ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 151 /KH-UBND	*Kiên Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 15/6/2018, của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 15/6/2018, của Thủ tướng Chính phủ, về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Kế hoạch số 116/KH-UBND, ngày 6/7/2018, của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc triển khai thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ DNNVV và Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 15/6/2018, của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với thực tiễn của tỉnh; phát huy tính chủ động, xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp, đơn vị trong việc thực hiện hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh. Cụ thể hóa các mục tiêu nhiệm vụ trong kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thức hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ DNNVV thuộc lĩnh vực được phân công quản lý đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cấp, các ngành, đơn vị để nâng cao nhận thức về hoạt động hỗ trợ DNNVV, qua đó tích cực hưởng ứng và tổ chức thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với DNNVV.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nghiên cứu xây dựng kế hoạch hỗ trợ DNNVV đảm bảo đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Đảm bảo sự cân đối về nguồn lực hỗ trợ và thống nhất thực hiện giữa các cấp, các ngành để hỗ trợ có hiệu quả DNNVV; ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực có tiền năng và lợi thế của tỉnh. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các DNNVV trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao nhận thức, xác định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ trách nhiệm của các ngành, các cấp, cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc thực hiện hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ DNNVV

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng tải Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn lên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Thời gian hoàn thành trong năm 2018.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về các nội dung của Luật Hỗ trợ DNNVV và các chính sách, pháp luật về hỗ trợ DNNVV. Thời gian thực hiện thường xuyên.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên; Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh..., tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ DNNVV; khuyến khích hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi sang DNNVV; DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị..., tới hội viên, đoàn viên và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thời gian hoàn thành trong năm 2018.

2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Chỉ thị số 15/CT-TTg

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình hoặc đề án hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh quy định tại Điều 25, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thời gian hoàn thành trong năm 2018.

- Hướng dẫn cơ quan, tổ chức thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên quy định tại Khoản 2, Điều 14 Luật Hỗ trợ DNNVV. Thời gian thực hiện: Ngay khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.2. Sở Tài chính

- Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện về cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trợ giúp đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV; hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ tư vấn cho DNNVV. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Hướng dẫn việc thực hiện chính sách phí, lệ phí đối với DNNVV và doanh nghiệp, tổ chức khác theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp và các đề án hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách cấp bù lãi suất, đối với khoản vay của DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Hướng dẫn về một số nội dung quy định chế độ kế toán đơn giản cho các doanh nghiệp siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2.3. Sở Công Thương

- Hướng dẫn việc DNNVV tham gia chuỗi phân phối sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng Đề án hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Thời gian hoàn thành trong năm 2018 – 2019.

- Tổ chức lựa chọn, triển khai thí điểm hỗ trợ DNNVV tham gia ít nhất một cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các ngành, sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Thời gian hoàn thành trong năm 2019.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Thời gian hoàn thành trong năm 2018 – 2019.

- Chủ trì, hướng dẫn chính sách hỗ trợ DNNNVV trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiên cứu, đổi mới công nghệ; tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. Thời gian thực hiện thường xuyên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện, trong năm 2018 – 2019.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu và thí điểm thành lập hoặc hỗ trợ, phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp thành lập ít nhất một trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp hoặc khu làm việc chung để hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh, trong giai đoạn 2018 – 2020.

2.5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp, khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản tập trung cho DNNVV trong năm 2018.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho các DNNVV tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, quy định tại Khoản 2, Điều 11, Luật Hỗ trợ DNNVV. Thời gian hoàn thành trong năm 2018 – 2019.

2.6. Sở Tư pháp

Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện: Khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 66/2008/NĐ-CP, ngày 28/5/2008, của Chính phủ (thực hiện thường xuyên).

2.7. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong DNNVV quy định tại Khoản 1, Điều 15, Luật Hỗ trợ DNNVV. Thời gian thực hiện, ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.8. Sở Xây dựng

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành quy hoạch các khu đất cho DNNVV thuê làm mặt bằng sản xuất kinh doanh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.9. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất kiện toàn đơn vị đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị đầu mối thực hiện công tác hỗ trợ DNNVV; đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ hỗ trợ DNNVV cho cán bộ, công chức, viên chức. Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.

2.10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Kiên Giang

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh mở rộng tín dụng, tập trung nguồn vốn cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, trong đó có các DNNVV; triển khai kịp thời các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý cho DNNVV trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2.11. Cục Thuế tỉnh

- Hướng dẫn các DNNVV thực hiện miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung và chuỗi phân

phối sản phẩm quy định tại Khoản 3, Điều 12, và Khoản 2, Điều 13, Luật Hỗ trợ DNNVV. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

- Hướng dẫn các DNNVV trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định về mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng có thời hạn đối với các DNNVV; quy định việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; quy định việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm; quy định việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh; quy định việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho các nhà đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi được Quốc hội ban hành.

2.12. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp

- Tổ chức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DNNVV theo quy định Luật Hỗ trợ DNNVV và điều lệ; tổ chức hoạt động thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp lớn với các DNNVV.

- Chủ động tổ chức tập hợp ý kiến, nhu cầu của các hội viên, DNNVV, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ nêu trên, các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết đảm bảo hoàn thành từng nội dung cụ thể đúng thời gian nêu trên.

2. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật hỗ trợ DNNVV gắn với triển khai thực hiện Kế hoạch này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời phải xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ công việc; phân công lãnh đạo chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, bố trí nhân lực và chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan báo chí, các đơn vị tổ chức tốt việc tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật về hỗ trợ DNNVV cho cơ quan, tổ chức, nhân dân tại địa phương.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai nhiệm vụ của các đơn vị; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định; kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề khó khăn vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương phản ánh về UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo đề xuất tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kiên Giang;
- LĐVP, P.KTTH, P.KTCN, P.TH;
- Lưu: VT, nhsuong.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Minh Phụng